

TRẦN HỒNG LIÊN*

SỰ CHUYỂN ĐỔI TÔN GIÁO TRONG NGƯỜI KHMER Ở TRÀ VINH HIỆN NAY

Tóm tắt: Bài viết trình bày khái quát sự chuyển đổi tôn giáo trong người Khmer ở Trà Vinh, đặc biệt từ 10 năm trở lại đây; nêu lên một số nguyên nhân từ những biến đổi trong sinh hoạt của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer đưa đến tình trạng cải đạo; dự báo xu hướng truyền đạo vào cộng đồng người Khmer thời gian tới.

Từ khóa: Chuyển đổi tôn giáo, Phật giáo Nam tông, Tin Lành, người Khmer, Trà Vinh.

1. Dẫn nhập

Trà Vinh là tỉnh ven biển thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nằm về phía hạ lưu giữa Sông Tiền và Sông Hậu, giáp với Biển Đông; có diện tích tự nhiên là 2.288,09 km vuông¹, gồm các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú và thành phố Trà Vinh. Đây là địa phương đa tôn giáo. Ngoài một số tôn giáo ngoại sinh như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Trà Vinh còn có các tôn giáo nội sinh như Cao Đài, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam... Trong tổng số dân toàn tỉnh là 1.012.648 người², có 320.292 người Khmer (chiếm tỷ lệ 31,63%); các tộc người khác như Hoa, Chăm, Dao... là 8.237 người (chiếm tỷ lệ 0,81%). Như vậy, người Khmer chiếm tỷ lệ dân số cao nhất trong số các tộc người thiểu số ở Trà Vinh.

Tin Lành chính thức du nhập vào Việt Nam năm 1911, có mặt tại tỉnh Trà Vinh năm 1925, qua sự truyền đạo của Hệ phái Liên hiệp Truyền giáo Phúc Âm (CMA). Hàng trăm năm qua, đại đa số người Khmer ở Nam Bộ nói chung, ở Trà Vinh nói riêng theo Phật giáo Nam tông. Tuy nhiên, trong 10 năm gần đây, một số ít người Khmer ở Trà Vinh đã chuyển từ Phật giáo Nam tông sang Tin Lành. Đây là một hiện tượng rất đáng chú ý.

* PGS.TS., Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết của chúng tôi bước đầu đề cập đến sự chuyển đổi tôn giáo này qua việc tìm hiểu nguyên nhân, bối cảnh chính trị - xã hội, cùng những động thái tôn giáo trong người Khmer ở Trà Vinh. Việc tìm hiểu hiện tượng cải đạo sẽ góp phần thấy được xu hướng phát triển của các tôn giáo, nhất là Phật giáo Nam tông và Tin Lành trong người Khmer ở Trà Vinh, từ đó có giải pháp quản lý nhà nước phù hợp hơn.

2. Khái quát về động thái của Phật giáo Nam tông và Tin Lành trong người Khmer ở Trà Vinh hiện nay

2.1. Phật giáo Nam tông Khmer

Phật giáo Nam tông là tôn giáo chủ đạo trong cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ. Theo số liệu thống kê Tổng Điều tra Dân số năm 2009, cả nước có 1.260.640 người Khmer, 452 ngôi chùa Khmer trên toàn quốc được khắc dấu³. Những ngôi chùa này phân bố đều khắp tại các tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Như vậy, ngoài một số ít người Khmer theo Công giáo từ thế kỷ XIX ở huyện Long Phú (Sóc Trăng), đại đa số người Khmer theo Phật giáo Nam tông. Riêng tỉnh Trà Vinh có 141 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer, với 3.266 sư sãi và 305.000 Phật tử. Các chùa tập trung hầu hết ở thành phố Trà Vinh và các huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Duyên Hải, Càng Long.

Bảng phân bố chùa Khmer trong tỉnh Trà Vinh⁴:

Stt	Huyện/ thành phố	Số chùa
1.	Trà Cú	44
2.	Cầu Ngang	23
3.	Cầu Kè	22
4.	Tiểu Cần	15
5.	Châu Thành	15
6.	Duyên Hải	07
7.	Càng Long	04
8.	Thành phố Trà Vinh	11

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước các cấp, đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ngày càng được nâng cao. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, từ đó sinh hoạt tôn giáo cũng dần đi vào ổn định. Việc tu học của sư sãi, việc trùng tu và xây mới cơ sở thờ tự ngày càng được quan tâm. Điều này làm cho chức sắc, sư sãi, tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer yên tâm, phấn khởi, hăng hái tham gia vào nhiều phong trào xây dựng và phát triển đất nước.

Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm trở lại đây, sinh hoạt của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer có nhiều thay đổi. Tình trạng thanh thiếu niên Khmer vào chùa tu học theo tập quán truyền thống, với thời gian tối thiểu là 3 năm, hiện nay đã thay đổi. Thời gian vào tu học trong chùa ngày nay đôi khi chỉ còn ba ngày. Sự việc này đưa đến hai hệ quả là, trong nhiều ngôi chùa, Sư Cả có tuổi đời rất trẻ, thường chỉ khoảng trên 30 tuổi. Số tu sĩ nhiều tuổi rất ít, thậm chí là không có, để có thể đứng ra đảm nhiệm việc quản lý chùa. Ngoài ra, cũng xuất phát từ việc thiếu vắng người đi tu, nên hiện nay, số tu sĩ trong chùa Khmer đã giảm hẳn.

Các vị Sư Cả (Lục Kru), do tuổi đời còn trẻ, chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống, chưa am hiểu sâu sắc về phong tục tập quán của tộc người mình, nên không thể quản lý tốt cộng đồng dân cư như trước đây. Họ chưa có đủ uy tín và đức độ để có thể đứng ra hòa giải tranh chấp, mâu thuẫn trong gia đình, phum sóc góp phần tạo nên tinh thần đoàn kết, ổn định trong sinh hoạt đời thường. Trụ trì vừa trẻ lại vừa ít kinh nghiệm sống, nên đa số chùa Khmer khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay tuy có người đứng ra trụ trì chùa, nhưng vẫn chưa có sự bổ nhiệm chính thức.

Do nhu cầu nâng cao kiến thức, khá nhiều sư sãi Khmer ở Nam Bộ đã sang Campuchia học đạo. Hiện tượng này diễn ra khá phổ biến trong các địa phương có đông người Khmer cư trú như An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long,...; tạo nên tình trạng mất ổn định trong vùng, vì chưa xác định được thời gian họ tu học ở nước ngoài, chưa nắm rõ được mục đích họ xuất cảnh vì lý do tu học hay vì nguyên nhân nào khác.

Những thay đổi trong sinh hoạt đạo của sư sãi là một trong nhiều nguyên nhân đưa đến việc cải đạo của người Khmer ở Trà Vinh từ Phật giáo Nam tông sang Tin Lành.

2.2. Tin Lành

Ngày từ năm 1925, Hệ phái Liên hiệp Truyền giáo Phúc Âm (CMA) đã có mặt tại Trà Vinh. Đến nay, với 12 hệ phái hoạt động trên địa bàn tỉnh, đã có ba Mục sư đang lãnh đạo tinh thần cho 1.286 tín đồ. Trong số này, 430 tín đồ là người Khmer⁵.

Địa bàn người Khmer theo Tin Lành tập trung nhiều nhất tại các huyện: Trà Cú, Duyên Hải, Tiểu Cần, Châu Thành, Càng Long... Đây là những huyện có đông người Khmer cư trú. “Các tổ chức, hệ phái Tin

Lành có pháp nhân cơ bản tuân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động của một số tổ chức, hệ phái chưa được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo⁶ rất phức tạp, tập trung truyền đạo trái phép trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm phát triển tín đồ, phô trương thanh thế, tạo ảnh hưởng để tiến tới xin đăng ký sinh hoạt điểm nhóm⁷.

Các nhóm Tin Lành chưa được cấp phép sinh hoạt không ổn định, thường xuyên chuyển đổi hệ phái, hoặc tách riêng ra, tự phong chức, tự đặt tên mới cho hệ phái. Vì vậy, các điểm nhóm này chưa có đường hướng, phương châm hoạt động rõ ràng.

Thông qua các hoạt động từ thiện xã hội, các điểm nhóm Tin Lành này đã gây được ảnh hưởng nhất định, dẫn đến việc người Khmer cải đạo. Ngoài ra, với sự tự bỏ nhiệm, các tổ chức Tin Lành đã dùng người Khmer tuyên truyền trong cộng đồng Khmer, trong tỉnh Trà Vinh, rồi lan sang các tỉnh lân cận và sang cả Campuchia để truyền đạo.

Kết quả là, trong vòng 10 năm trở lại đây, số người Khmer theo Tin Lành tăng lên: từ 15 người ở xã Ngũ Lạc, trong 5 năm (2005 - 2010), số theo Tin Lành ở đây đã tăng thêm 121 người.

3. Một số suy nghĩ bước đầu về hiện tượng cải đạo

- Phật giáo Nam tông là tôn giáo chủ đạo của người Khmer nhiều thế kỷ qua. Với cơ cấu tổ chức xã hội mang tính khép kín trước đây, người Khmer không dễ dàng đón nhận những yếu tố văn hóa du nhập từ bên ngoài. Tuy nhiên, do phong tục tập quán truyền thống đã dần bị biến đổi từ bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước, ngôi chùa Khmer ngày càng ít dần thanh thiếu niên vào chùa tu hành với thời gian khá lâu dài như trước đây. Điều này làm cho đa số Sư Cả hiện nay có tuổi đời khá trẻ, mất dần ảnh hưởng đối với tín đồ. Đây phải chăng là một trong nhiều nguyên nhân quan trọng đưa đến tình trạng một số người Khmer, do thiếu sự gần gũi, thiếu những lời khuyên răn, dạy bảo của Sư Cả đã bỏ chùa, bỏ đạo, để tin và nghe theo những lời khuyến dụ của người ngoài đạo, dẫn đến tình trạng cải đạo?

- Về phía các điểm nhóm Tin Lành chưa được cấp phép hoạt động, họ cần có ngay một số lượng người theo đạo để có điều kiện được cấp phép. Việc truyền bá Tin Lành từ các điểm nhóm chưa được cấp phép là hiện tượng không bình thường. Họ đã tạo ảnh hưởng bằng nhiều cách như tuyên truyền, nói xấu tôn giáo khác, ép ký tên vào đạo trước khi nhận quà.

- Về phía chính sách nhà nước, từ giữa thập niên 80 thế kỷ XX đến nay, chính quyền tỉnh Trà Vinh đã thực hiện kế hoạch lập vùng giãn dân ở huyện Trà Cú, đưa người Khmer ra sống ven hai bên bờ kinh cấp 1 và cấp 2. Toàn địa bàn tỉnh có trên cả ngàn héc-ta vùng giãn dân⁸. Ban đầu, do không có sự hỗ trợ của Chương trình Dân tộc, Chương trình 134, Chương trình 135..., người Khmer còn thiếu nước, thiếu điện và thiếu đất sản xuất. Nhưng sau khi có kế hoạch về điện, đường, trường, trạm của Chương trình 134; giải quyết nhà ở và đất sản xuất của Chương trình 135, cuộc sống của người Khmer đã dần ổn định. Cuộc sống xen cư, cộng cư giữa người Kinh và người Khmer đã mang lại hiệu quả trong sinh hoạt, hỗ trợ nhau về kinh nghiệm trong chăn nuôi, buôn bán nhỏ, nuôi cá và trồng cây ăn trái. Tuy nhiên, sự cộng cư cũng tạo ra không ít khó khăn cần được nhanh chóng giải quyết, đó là nhà ở và đất sản xuất cho người dân (Chương trình 135). Chính quyền chưa thể có đủ vốn để giải quyết hết nhà ở, cũng chưa có đủ quỹ đất chung, nên người Khmer phải chuyển nghề. Người Khmer cần được cung ứng về vật chất để phục vụ cuộc sống hằng ngày của họ.

Các điểm nhóm Tin Lành, khi truyền đạo, đã dùng vật chất để đáp ứng được phần nào sự thiếu thốn này.

Như vậy, những tồn tại nêu trên, cùng với xu thế mở do cấu trúc xã hội của người Khmer đã thay đổi tạo điều kiện cho các yếu tố giao lưu văn hóa có điều kiện thâm nhập dễ dàng vào cộng đồng người Khmer, trong đó có Tin Lành.

- Trong thời gian tới, bối cảnh đất nước và quốc tế có nhiều biến động, hiện tượng cải đạo, nhậ đạo trên thế giới sẽ tác động đến Việt Nam. Các điểm nhóm Tin Lành chưa được cấp phép sẽ tiếp tục truyền đạo vào cộng đồng người Khmer trong điều kiện từng ngôi chùa Khmer ở Trà Vinh ngày càng ít dần số tu sĩ có uy tín, giàu kinh nghiệm đạo và đời.

Vấn đề thành lập các điểm nhóm Tin Lành mới vẫn còn tiếp tục là vấn đề nhạy cảm tại nhiều vùng Khmer trong tỉnh Trà Vinh và có xu hướng phát triển mạnh ở Campuchia với tính cách liên quốc gia và xuyên biên giới.

4. Kết luận

Việc một số người Khmer ở Trà Vinh chuyển đổi từ Phật giáo Nam tông sang Tin Lành thời gian gần đây đã và đang gây ra bất ổn định xã

hội. Do vậy, chính quyền các cấp, cùng với sư sãi trong từng ngôi chùa Khmer cần có biện pháp tăng cường hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần cho người Khmer. Tại những vùng có người Khmer cư trú, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Trà Vinh thường xuyên phối hợp với Ban Quản trị chùa Khmer nâng cao cảnh giác với việc tuyên truyền lôi kéo người Khmer theo Tin Lành. Mọi sự phát triển trong xã hội đều cần có sự ổn định. Ổn định để phát triển và phát triển bền vững./.

CHÚ THÍCH:

1. Số liệu Công thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh, tháng 10/2013.
2. Số liệu Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh năm 2011.
3. Số liệu Tổng Điều tra Dân số năm 2009.
4. Hội Đoàn kết Sư sãi tỉnh Trà Vinh năm 2013.
5. Số liệu của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh năm 2011.
6. Phúc Âm Sự Sống, Báp Tít Thiên Ái, Ân Tử, Liên Hữu Lutheran Việt Nam - Hoa Kỳ, Đấng Christ, v.v...
7. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin Lành, ngày 10/5/2011: 2.
8. Tỉnh Trà Vinh không xây dựng *Tuyến dân cư, Cụm dân cư* như tỉnh An Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành.
2. Công thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh, <http://www.travinh.gov.vn>
3. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh năm 2011.
4. Tư liệu phỏng vấn lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh.

Abstract

RELIGIOUS CONVERSION IN THE KHMER PEOPLE IN TRÀ VINH AT PRESENT

The article presented generally the religious conversion in the Khmer people in Trà Vinh, especially in the past ten years; indicated a number of causes for changes in living by Theravada monks led to convert status; forecasting the trend of religious propagation in the Khmer community.

Key words: Religious conversion, Theravada, Protestantism, the Khmer people, Trà Vinh.